

Bản án số: 16/2026/HS-ST

Ngày: 03 - 02 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tiên

Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/20205/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Vũ Văn P, sinh ngày: 06/3/1988 tại: Tỉnh Ninh Bình; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn H, xã G, tỉnh Ninh Bình; CCCD số: 036088002407; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Vũ Ngọc C, sinh năm: 1955 và bà Lê Thị H, sinh năm: 1958; có vợ: Trịnh Thị T, sinh năm 1994 (đã ly hôn năm 2023); con: Có 01 người con sinh năm 2014; gia đình có 03 chị em, P là con út trong gia đình.

Tiền án: Có 06 tiền án:

- Ngày 28/10/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 408/2014/HSPT);

- Ngày 16/11/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 18/2016/HSST);

- Ngày 05/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 449/20126/HSST);

- Ngày 22/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 136/2016/HSST);
- Ngày 17/6/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 184/2020/HSST);
- Ngày 23/10/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 71/2020/HSST);

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/6/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 28/HSPT, ra trại ngày 09/9/2010, đã thi hành. Ngày 28/10/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 408/HSPT, ra trại 05/5/2015. Ngày 16/11/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án 18/HSST. Ngày 05/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 449/HSST. Ngày 22/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 136/HSST, tổng hợp hình phạt của 03 bản án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với Vũ Văn P là 03 năm 06 tháng tù. Thi hành án tại trại giam T2, Bộ C2, ngày 15/12/2019 ra trại. Ngày 17/6/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 184/HSST. Ngày 23/10/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án 71/HSST, tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 54 tháng tù giam, ra trại ngày 16/9/2024. Ngày 19/7/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 168 BLHS. Ngày 29/12/2025 bị Tòa án nhân dân khu vực 10 – Ninh Bình xử phạt 09 năm tù giam về tội “Cướp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2025 đến nay trong một vụ án khác tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N. Hiện đang được điều chuyển về Trại tạm giam Công an số 2 Công an tỉnh Q. Có mặt theo lệnh trích xuất.

- *Bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm: 1976; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1987; địa chỉ: Tổ dân phố C H, phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Thùy T1, sinh năm: 1998; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Vũ Văn H2, sinh năm: 1983; địa chỉ: Đường H, tổ dân phố I, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ cần báo: Thôn

H, xã G, tỉnh Ninh Bình. Anh H2 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn P có 05 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong thời gian từ ngày 29/6/2025 và ngày 01/7/2025 đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của cán bộ công tác tại các khoa thuộc Bệnh viện H3 - Cu Ba Đ, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 29/06/2025 P đi bộ qua cổng chính bệnh viện và đi lên tầng 6 của K hồi sức tích cực chống độc rồi đi dọc hành lang tìm chỗ sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước phòng số 603 là phòng nghỉ của điều dưỡng, P thấy cửa khép hờ nên lén lút mở ngăn tủ trên cùng bên phải phát hiện 01 túi xách màu đen, lấy 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi 13, màu đen, vỏ ốp màu ghi của chị Nguyễn Thị Thùy T1. Phường tiếp tục mở ngăn tủ trên cùng bên trái của tủ sắt bên phải, lấy 2.000.000 đồng trong một ví da màu đen của chị Nguyễn Thị H1. Sau khi trộm điện thoại P đã bán cho một người đàn ông không quen biết khu vực phía sau bệnh viện M thuộc phường Đ với số tiền 400.000 đồng. Số tiền P lấy trộm và tiền bán điện thoại Phường tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá số 2445/STC-KLĐG ngày 11/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Trị, kết luận: Giá trị một điện thoại di động Xiaomi Redmi 13, màu đen, ram 8, bộ nhớ 128 GB, vỏ ốp màu ghi, màn hình có vết nứt đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 29/6/2025 là 1.500.000 đồng.

Ngày 07/10/2025 anh trai của bị can Vũ Văn P là Vũ Văn H2, đã bồi thường dân sự cho chị Nguyễn Thị Thùy T1 số tiền 2.000.000 đồng và chị Nguyễn Thị H1 số tiền 2.000.000 đồng. Chị T1 và chị H1 đã nhận tiền và không có yêu cầu gì về dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho P.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 01/07/2025 P tiếp tục đến khu vực Khoa L các bệnh nhiệt đới đến phòng nghỉ điều dưỡng phát hiện cửa sổ khép hờ, không khóa, P dùng tay kéo cửa sổ rồi trèo vào trong thấy túi xách màu xanh dương để trên bàn, P mở ra lấy 1.390.000 đồng của chị Nguyễn Thị Hồng V rồi tẩu thoát. Số tiền chưa kịp tiêu xài thì Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 941/KL-KTHS ngày 12/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận: Số tiền 1.390.000 đồng, gồm: 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng; 03 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng; 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng tạm giữ của Vũ Văn P là tiền thật.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q tạm giữ số tiền 1.390.000 đồng và trả lại cho bị hại. Chị V không yêu cầu bồi thường phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKKV1-KT ngày 25 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị truy tố bị cáo Vũ Văn P ra trước Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử bị cáo Vũ Văn P theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; cần áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị kết án và hiện có 05 tiền án về tội trộm cắp tài sản, 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Quá trình điều tra, truy tố bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), xử phạt Vũ Văn P từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (B) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Án phí HSST bị cáo Vũ Văn P phải chịu theo quy định của pháp luật về sung quỹ nhà nước.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng và sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin xét xử

vắng mặt, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt của những bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Bị cáo Vũ Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Vũ Văn P có 05 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, trong thời gian từ ngày 29/6/2025 và ngày 01/7/2025 thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại các khoa thuộc Bệnh viện H3 - C, trị giá tài sản 4.890.000 đồng. Mặc dù các vụ trộm cắp tài sản của bị cáo Vũ Văn P giá trị không lớn, nhưng P là đối tượng có 06 tiền án, lại tiếp tục phạm tội, nên Vũ Văn P phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm.

Vì vậy, hành vi của Vũ Văn P đủ các yếu tố cấu thành phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Đ nói chung cũng như gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh của Bệnh viện H3 - C - Đ, tạo tâm lý hoang mang, lo lắng cho cán bộ y bác sĩ và quần chúng nhân dân đến điều trị tại Bệnh viện. Bị cáo P là người trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, làm ăn lương thiện để trở thành người có ích cho xã hội; bị cáo có nhân thân rất xấu: Có 05 tiền án về tội trộm cắp tài sản, 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 29/12/2025 bị Tòa án nhân dân khu vực 10 – Ninh Bình xử phạt 09 năm tù về tội cướp tài sản nhưng với bản tính chây lười lao động, thích ăn chơi đua đòi, mặc dù đã trải qua môi trường giáo dục tại trại giam rất nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp hậu quả, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác, thực hiện đến cùng hành vi trộm cắp tài sản của người khác với mục đích tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Vũ Văn P đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn P đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về phần bồi thường dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về phần dân sự. Nên HĐXX không xem xét.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật để sung quỹ nhà nước.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn P 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/7/2025.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vũ Văn P phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ đẳng sung quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/02/2026) đề yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND KV 1-Quảng Trị;
- Công an tỉnh QT;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Người tham gia tố tụng;
- THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) về tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án: Do bị cáo Vũ Văn P hiện đang chấp hành hình phạt tù đối với bản án số 45/2025/HS-ST ngày 29/12/2025 của tòa án nhân dân khu vực 1- Ninh Bình với mức án 09 (C1) năm tù.

[8] Bị cáo Vũ Văn P đang chấp hành hình phạt tù đối với bản án số 45/2025/HS-ST ngày 29/12/2025 của tòa án nhân dân khu vực 1- Ninh Bình với mức án 09 (C1) năm tù nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) về tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

2.3. Áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) tổng hợp hình phạt tù đối với bản án số 45/2025/HS-ST ngày 29/12/2025 của tòa án nhân dân khu vực 1- Ninh Bình với mức án 09 (C1) năm tù. Buộc bị cáo Vũ Văn P phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án bằng: tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/7/2025.

. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Phân trại số E Trại giam T – Cục C3 – Bộ C2 theo Bản án số 184/2020/HSST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2020) và Quyết định thi hành án số 230 ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

